

BƯỚC ĐẦU NHẬN DIỆN GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẠO LỰC CÁCH MẠNG

LÊ THỊ KHÁNH VÂN* - NGUYỄN VĂN KHÁNH**

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng là một nội dung đặc sắc trong hệ thống tư tưởng của Người. Hồ Chí Minh không chỉ nêu lên tính tất yếu của bạo lực cách mạng, mà còn chỉ ra những luận điểm sâu sắc, toàn diện mang đậm giá trị nhân văn, nhân đạo khi nhấn mạnh tính tất yếu của bạo lực cách mạng; sử dụng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng; bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng nhân dân; tư tưởng bạo lực gắn với tư tưởng hòa bình nhân đạo; các hình thái của bạo lực cách mạng. Những quan điểm này là cơ sở cho việc xây dựng đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc và đường lối quân sự, ngoại giao của Đảng và Nhà nước hiện nay.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, bạo lực cách mạng

Đặt vấn đề

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ có ý nghĩa quan trọng đối với dân tộc Việt Nam, và cả thế giới. Những thắng lợi trên đây không phải là “may mắn”, “ngẫu nhiên” như nhiều học giả tư sản rêu rao nhằm phủ nhận lịch sử, mà là kết quả tổng hợp từ điều kiện chủ quan và khách quan trong đó có phần lớn đóng góp của tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng không chỉ để hiểu được cơ sở hình thành, nội dung, giá trị của tư tưởng đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, chống lại luận điểm xuyên tạc của các thế lực phản động, mà còn có ý nghĩa lớn lao trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp.

1. Khái niệm bạo lực cách mạng

Theo nghĩa thông thường: bạo lực là dùng sức mạnh để cưỡng bức, đàn áp, buộc đối phương phải khuất phục nếu không thì quật ngã, tiêu diệt.

Bạo lực trong đấu tranh giai cấp được hiểu là bạo lực chính trị: bạo lực của giai cấp thống trị dùng để trấn áp, bảo vệ quyền lực nhà nước và bạo lực của giai cấp bị thống trị dùng để đánh đổ giai cấp thống trị, giành lấy quyền lực nhà nước về tay mình. Do tính chất giai cấp của bạo lực như trên, người ta

phân chia bạo lực chính trị thành hai loại: bạo lực cách mạng và bạo lực phản cách mạng. Trong đó, Bạo lực cách mạng là một phạm trù dùng để chỉ một phương pháp giành chính quyền của quần chúng. Là việc dùng bạo lực cách mạng nhằm lật đổ một chế độ chính trị lỗi thời và phản động, thiết lập nên một chế độ chính trị tiên tiến và cách mạng.

2. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng

Kế thừa truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Lịch sử dân tộc Việt Nam đồng thời là lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, kế thừa và vận dụng kinh nghiệm đánh giặc của ông cha ta để giải quyết các vấn đề thực tế đặt ra cho cuộc đấu tranh giành và giữ vững nền độc lập dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng là sự phát triển lên tầm cao mới của nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Tiếp thu lý luận Mác - Lênin. Quá trình Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước cũng chính là tìm con đường đấu tranh cách mạng. Tiếp cận với chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã tìm được con đường cách mạng và vận dụng vào thực tiễn của Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi.

Từ thực tế cách mạng Việt Nam. Thực dân, đế quốc đã sử dụng bạo lực phản cách mạng để áp đặt sự cai trị hà khắc trên đất nước ta, vì vậy ta phải dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản

* , ** Đại học Công nghiệp Hà Nội.

cách mạng, giành độc lập cho dân tộc. Cũng từ thực tế cách mạng Việt Nam đã chứng minh các phương pháp đấu tranh bất bạo lực không đưa lại kết quả trong cuộc đấu tranh giành chính quyền. Chính vì vậy Người đã khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải được tiến hành bằng con đường bạo lực cách mạng.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng

3.1. Tính tất yếu của bạo lực cách mạng

Trong tác phẩm “Chống Duy-rinh”, Phrê-đrich Ăng-ghe-n (Friedrich Engels) viết: “bạo lực là bà đỡ cho mọi xã hội cũ đang thai nghén một xã hội mới trong lòng; bạo lực là công cụ mà sự vận động xã hội dùng để đánh thắng và đập tan tành những hình thức chính trị cứng đờ và chết”¹. Đối với cuộc cách mạng vô sản, V.I.Lênin cũng khẳng định rằng “không có cách mạng bạo lực thì không thể thay thế nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản được”.

Theo Hồ Chí Minh, bạo lực cách mạng là một tất yếu bởi sự thống trị của thực dân, đế quốc ở thuộc địa vô cùng hà khắc, không hề có một chút quyền tự do dân chủ nào, không có cơ sở nào cho thực hành đấu tranh không bạo lực. “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”² và “...không khi nào nhượng bộ một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào con đường thỏa hiệp”³. Mọi khuynh hướng cải lương, thỏa hiệp đều không thể đưa cách mạng đi đến thành công.

3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng

Quan điểm của Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng rất sâu sắc toàn diện, được thể hiện trong

nhiều tác phẩm và có thể khái quát thành những nội dung cơ bản sau:

Dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng

Đế quốc và phong kiến cấu kết chặt chẽ với nhau để áp bức, bóc lột nhân dân ta. Chúng đã thiết lập ách thống trị vô cùng hà khắc trên đất nước ta. Dưới ách thống trị của thực dân, đế quốc, nhân dân không có một chút tự do, dân chủ. Họ bị áp bức đến tận xương tủy, họ bị bắt, bị giết mà không cần xét xử, những quyền sống tối thiểu của nhân dân ta đều bị tước đoạt; chúng thẳng tay đàn áp các phong trào yêu nước và cách mạng. Chính vì vậy, trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo Người đã chỉ rõ: “Sự áp bức và bóc lột vô nhân đạo của đế quốc Pháp đã làm cho đồng bào ta hiểu rằng có cách mạng thì sống, không có cách mạng thì chết”⁴, và cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường bạo lực cách mạng. Đảng phải lãnh đạo nhân dân nổi dậy nhằm lật đổ chế độ thực dân, phong kiến lỗi thời, phản động, thiết lập chế độ tiên tiến và cách mạng - chế độ dân chủ nhân dân.

Bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng

Nhận thức sâu sắc quan điểm của Lênin: “Phải biết cách đưa được đông đảo quần chúng tham gia vào những hoạt động cách mạng thực tiễn. Không những phải biết cách phân bố những lực lượng giai cấp, những đạo quân đông đảo hàng triệu người vào đúng những vị trí xác định của nó, mà còn phải biết xem xét và sử dụng đúng những lực lượng còn có tác dụng lịch sử nhất định của tất cả các giai cấp và các tầng lớp để có được một hoạt động cách mạng thật sự có tính chất quần chúng sâu rộng”⁵. Hồ Chí Minh sớm động viên nhân dân đứng lên vũ đài đấu tranh chống thực dân, Người nói: “Mặc dầu quân Pháp có đủ khí giới tối tân, tôi biết chắc không bao giờ chúng cướp được nước ta đâu. Từ Nam chí Bắc, đồng bào ta luôn luôn sẵn sàng. Máy triệu người như một, quyết

¹ Ph.Ăng-ghe-n (1959), *Chống Duy-rinh*, Nxb Sự thật, H, tr.308.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.391.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H, tập 2, tr.4.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tr.15.

⁵ Lênin, *Toàn tập*, *Sđd*, tập 41, tr.98-99

tâm đánh tan quân cướp nước. Không quân đội nào, không khí giới nào có thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của toàn thể một dân tộc”⁶. Soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Người sớm khẳng định: Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn thể dân tộc. Khi cuộc kháng chiến bùng nổ, Hồ Chí Minh chỉ rõ, cách mạng bạo lực là cách mạng của quần chúng, phải được thực hiện bằng sức mạnh của toàn dân tộc: Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân biệt đảng phái, tôn giáo, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc, ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước. Có thể nói nét độc đáo, đặc sắc nhất trong tư tưởng của Người về bạo lực cách mạng nằm ở 2 chữ “toàn dân”. Quan điểm này của Hồ Chí Minh đã được Đảng ta vận dụng để xây dựng đường lối “kháng chiến toàn dân”. Thực tế, Bác Hồ và Đảng ta đã tổ chức toàn dân đánh giặc, với phương châm: mỗi khu phố là một mặt trận, mỗi làng xóm là một pháo đài, mỗi người dân là một chiến sĩ, cuốc cày là vũ khí. Thấm nhuần tư tưởng đó của Người, các địa phương, các ngành, các cấp, các đơn vị lực lượng vũ trang luôn coi trọng công tác giáo dục tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, biến nó thành những phong trào rộng lớn và thiết thực, như “Tay cày tay súng”, “Tay búa tay súng”, “Thi đua giết giặc lập công”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Thanh niên ba sẵn sàng, phụ nữ ba đảm đang”... mỗi người dân đều được xếp xếp vào những vị trí chiến đấu phù hợp với năng lực, sở trường và yêu cầu nhiệm vụ của cuộc đấu tranh, nhờ đó đã phát huy được sức mạnh của cả dân tộc. Trong chiến tranh cách mạng, lực lượng tham chiến không chỉ có bộ đội, mà còn huy động được lực lượng hùng hậu thanh niên xung phong, họ sẵn sàng chiến đấu với tinh thần quyết tử cho tổ quốc quyết sinh, không chỉ có những tấm

gương hi sinh của Bé Văn Đàn, Phan Đình Giót, Vũ Xuân Thiều, của 10 cô gái ở Ngã Ba Đồng Lộc..., làm lay động trái tim chúng ta mà còn nhiều những em bé như em Mừng, em Lượm, hay sự hi sinh của các mẹ, các chị.. Những nhân chứng ấy buộc sau này, các tướng lĩnh của Pháp đã phải thừa nhận họ chỉ có thể đánh thắng được một quân đội chứ không thể đánh thắng được một dân tộc.

Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn liền với tư tưởng hòa bình và nhân đạo

Nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng còn thể hiện ở chỗ, chúng ta chỉ tiến hành chiến tranh khi điều kiện thương lượng, đàm phán không thực hiện được. Sau nhiều nỗ lực để cứu vãn nền hòa bình, trước những hành động ngoan cố của thực dân Pháp, Người nhấn mạnh: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!”⁷. Lời kêu gọi cho thấy những hành động hung hãn của thực dân Pháp, đã đẩy sự nhẫn nhịn của nhân dân ta đến giới hạn cuối cùng. Chính kẻ thù đã buộc nhân dân ta phải đứng lên chiến đấu. Đó là lựa chọn cuối cùng khi điều kiện thương lượng, đàm phán không thực hiện được.

Tư tưởng bạo lực cách mạng và tư tưởng nhân đạo hòa bình thống nhất biện chứng với nhau. Yêu thương con người, yêu chuộng hòa bình, tự do, công lý, tranh thủ mọi khả năng hòa bình để giải quyết xung đột nhưng một khi không thể tránh khỏi chiến tranh thì phải kiên quyết tiến hành chiến tranh, kiên quyết dùng bạo lực cách mạng, dùng khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng để giành, giữ và bảo vệ hòa bình, độc lập, tự do.

Trong chiến tranh luôn tìm cách hạn chế tối đa sự hi sinh của binh lính, chấp nhận phương án vừa đánh vừa đàm, sẵn sàng kết thúc chiến tranh nếu đối phương công nhận Việt Nam độc lập. Đây không chỉ là quan điểm mà nó còn được thể hiện qua thực tiễn đấu tranh cách mạng: Năm 1954, khi tương quan lực lượng của ta lớn hơn địch, sức

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.89.

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 4, tr.534.

ta mạnh hơn, ta ở thế chủ động tấn công nhưng vừa mới mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ, Hồ Chí Minh đã chủ động đề xuất đàm phán với phía Pháp để tránh thiệt hại không đáng có cho cả hai bên. Nhưng thực dân Pháp đã không chấp thuận. Khi buộc phải tiến hành chiến tranh, một mặt kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù nhưng cũng không tìm kiếm chiến thắng bằng mọi giá, tức không chấp nhận hi sinh nhiều binh sỹ để đổi lấy chiến thắng. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đánh địch không có nghĩa là tiêu diệt hết sinh lực địch mà là đè bẹp ý chí xâm lược của chúng. Tất cả những quan điểm trên là minh chứng rõ ràng cho tư tưởng nhân đạo, yêu chuộng hòa bình của Hồ Chí Minh. Tư tưởng ấy phù hợp với truyền thống đánh giặc, đạo lý, cốt cách dân tộc Việt Nam, phù hợp với xu thế của thời đại, làm cho kẻ thù phải tâm phục.

Các hình thức của bạo lực cách mạng

Theo Hồ Chí Minh, trong đấu tranh cách mạng phải kết hợp linh hoạt giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Trong công cuộc trường kỳ kháng chiến Người chủ trương ở giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến, tương quan lực lượng giữa ta và địch chênh lệch nhau, ta yếu, địch mạnh, hình thức đấu tranh chính trị được đẩy lên hàng đầu, đấu tranh vũ trang chỉ là hỗ trợ cho đấu tranh chính trị. Khi ta và địch đạt được thế cân bằng về lực lượng, ta đẩy đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị. Khi đã chuyển hóa tương quan lực lượng, ta mạnh hơn địch thì đấu tranh vũ trang là chủ yếu, đấu tranh chính trị là để hỗ trợ cho đấu tranh vũ trang.

Thực dân, đế quốc không chỉ tấn công ta trên mặt trận quân sự, vì vậy, ta phải đấu tranh với địch trên tất cả các mặt trận chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, ngoại giao. Đây là cơ sở để Đảng ta hoạch định đường lối kháng chiến toàn diện trong cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc.

Tài liệu tham khảo:

1. Ph.Ăng-ghen (1959), *Chống Duy-rinh*, Nxb Sự thật, H, tr.308.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H, tập 2, tr.4.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.89.

Kết luận

Quan điểm của Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng là một phần trong lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Người. Nhờ có lý luận ấy mà cuộc đấu tranh của nhân dân ta đã đi đến thắng lợi. Ngày nay, đất nước ta đang trên đà phát triển, tham gia ngày càng nhiều vào các quan hệ quốc tế, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực cần nhận thức và đánh giá đúng các mối quan hệ trong điều kiện vừa hợp tác vừa đấu tranh với nhau để có phương pháp đấu tranh phù hợp. Một phương thức cách mạng có thể thích hợp với nơi này, lúc này, nhưng ở thời điểm khác, hoàn cảnh khác thì có thể không còn thích hợp nữa. Vì vậy, đòi hỏi phải luôn luôn có sự tìm tòi, đổi mới, tránh rập khuôn, sao chép, tránh tuyệt đối hóa một hình thức, một phương pháp nhất định nào. Do vậy, phương pháp cách mạng được xem là tốt nhất, đúng nhất khi nó giải quyết được những yêu cầu nhiệm vụ cách mạng đặt ra trong từng thời kỳ, huy động được cao nhất lực lượng cách mạng vào trận tuyến đấu tranh với quyết tâm giành thắng lợi cao nhất. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Vì vậy, phương pháp cách mạng phải bao gồm việc tuyên truyền, giáo dục, tổ chức quần chúng thành những lực lượng tự giác, động viên họ hăng hái tham gia các phong trào cách mạng.

Giữ nước từ khi nước chưa nguy. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phương pháp đấu tranh cách mạng không chỉ cho chúng ta niềm tự hào to lớn về vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc mà còn nhắc nhở chúng ta hiểu trách nhiệm của chúng ta trong công cuộc bảo vệ đất nước, cảnh giác với âm mưu của các thế lực thù địch, mỗi con dân nước Việt Nam cần phát huy tình yêu nước, truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nhưng trong thời đại mới đòi hỏi chúng ta phải vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người, phải có phương pháp hành động sao cho phù hợp. ▣